

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST

Ngày : 22 – 5 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Cơ Ba**

Ông **Đinh Minh Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Lương** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn B, sinh ngày: 07/4/1999; Nơi thường trú: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn C và bà Trương Thị Thúy H; Anh chị em ruột có 03 người (kể cả bị cáo) lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 12/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Nguyễn B 01 (Một) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn B 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 (Hai) tội, bị cáo Nguyễn B phải chấp hành là 03 (Ba) năm tù.

Nhân thân:

+ Ngày 26/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 21/3/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 12/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 17/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tiền sự: không.

Ngày 20/10/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại D hợp pháp của bị cáo Nguyễn B là bà Trương Thị Thúy Hằng – sinh năm: 1980; Nơi cư trú: ấp Đại An, xã Tân An, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Minh Chánh – Luật sư của Văn phòng Luật sư **Lê Minh Chánh** – thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

* Bị hại: Chị **Phạm Ngọc D**, sinh năm: 1991 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Mai Phú Q**, sinh năm: 1985 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: 69/23 ấp Q, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp V, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

* Người làm chứng:

1. Bà **Huỳnh Thị Đ**, sinh năm: 1957 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Anh **Lê Minh T**, sinh năm: 1986 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/01/2023 Nguyễn B đã bị Tòa án nhân dân huyện Trà Vinh, kết án 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, với tình tiết tái phạm; tổng hợp hình phạt là 03 năm tù. Ngày 16/8/2025 B đã chấp hành xong hình phạt tù.

Vào ngày 15/10/2025 B xem thông tin trên mạng xã hội, biết anh Lê Minh T, sinh năm: 1986, ngụ ấp Ngãi Thạnh, xã Hiếu Phụng, tỉnh Vĩnh Long có bán cam, nên liên hệ và hẹn ngày 16/10/2025 đến nhà mua cam. Sau đó B liên hệ anh Mai Phú Quốc, sinh năm 1985, ngụ ấp Vĩnh Hưng, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long, là người chạy xe tải chở thuê đến nhà của anh T để chở cam.

Khoảng 08 giờ ngày 16/10/2025, anh Q điều khiển xe ô tô tải chở B đi đến địa điểm thu mua cam. Trên đường đi, B đưa số điện thoại của anh T cho anh Q để liên hệ gửi vị trí đến vườn cam, khoảng 10 giờ cùng ngày thì đến nơi. Anh T dẫn B đi ra vườn xem cam, rồi cùng B đi vào nhà. Sau đó anh T tiếp tục đi ra ngoài vườn cắt cam, còn B nằm võng. Một lúc sau chị Phạm Ngọc D, vợ anh T đi làm về đậu xe mô tô biển số 64D1-072.71 loại xe Future, nhãn hiệu HONDA ở mái hiên nhà trước. Lúc này B nhìn thấy xe mô tô 64D1-072.71 có gắn chìa khóa và không có người trông giữ, nên dẫn xe ra khu vực trước sân rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi lấy được xe, B điều khiển xe mô tô đến nhà trọ của bạn gái là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992, nơi thường trú: ấp S, xã H, tỉnh Tây Ninh, đang ở trọ tại phường N, tỉnh Vĩnh Long và ngủ lại qua đêm tại đây.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, chị D phát hiện mất xe mô tô 64D1-072.71 nên trình báo Công an xã Hiếu Phụng.

Đến ngày 17/10/2025, Công an xã Bình Phú, tỉnh Vĩnh Long phát hiện Nguyễn B đang sử dụng xe mô tô biển số 64D1-072.71 nên mời làm việc. B khai nhận đã lấy trộm xe mô tô biển số 64D1-072.71 vào ngày 16/10/2025, đang trên đường đi tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện (BL số 153-162).

Công an xã Bình Phú đã chuyển vụ việc và tang vật cho Công an xã Hiếu Phụng xử lý.

Ngày 18/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Hiếu Phụng, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 64D1-072.71 nhãn hiệu: HONDA, số loại: Future, màu nâu, vàng đen đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 16/10/2025 là 9.660.000 đồng.

Tại bản kết luận pháp y tâm thần theo trung cầu số 507/2025/KLGD ngày 30/12/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học:

Căn cứ Tiêu chuẩn chẩn đoán của Tổ chức Y tế Thế giới về các rối loạn tâm thần và hành vi hiện hành (ICD-10); căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần, các Giám định viên tham gia giám định xác định đối tượng giám định:

- Họ và tên: Nguyễn B

- Trước, trong, sau thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích khác bao gồm cafein (F15.71-ICD10).

b. Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:

Căn cứ Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ vào khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của đối tượng giám định trong từng thời điểm, đặc biệt tại thời điểm xảy ra vụ việc, các Giám định viên tham gia giám định thảo luận và xác định đối tượng giám định có tình trạng nhận thức, điều khiển hành vi sau đây:

- Tại thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Công văn số 507.1/PTTTTNB ngày 30/12/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ nhận định về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại Nguyễn B có năng lực trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra Nguyễn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với anh Mai Phú Qđược B thuê chở cam, B không nói cho anh Qbiết sự việc B giả vờ mua cam để trộm cắp tài sản, sau khi B thực hiện hành vi phạm tội thì anh Qmới biết nên không có căn cứ xử lý. Qua sự việc B thuê xe đi chở cam, anh Qkhông có yêu cầu B trả chi phí đi lại (BL số 128-137).

Đối với anh Lê Minh T, qua sự việc B giả vờ hỏi mua cam để lấy trộm xe, anh T xác định không bị thiệt hại gì, nên không có yêu cầu bồi thường (BL số 138-139).

Ngày 29/10/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trả lại cho chị Phan Ngọc D 01 (một) xe mô tô 64D1-07271 và 01 (một) giấy đăng ký xe xong. Chị D không có yêu cầu gì khác.

Hiện còn đang tạm giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng đen có gắn 01 (một) sim số 0583534918 tạm giữ của bị cáo Nguyễn B. 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen phía trước ngực trái có logo hình tròn, phía trên logo có dòng chữ "PICTURE CORELLION" phía sau lưng có logo tròn có dòng chữ "COLLECZER"; 01 (một) nón kết phía sau màu đen, phía trước có nền màu trắng có nhiều chữ "GE" và 02 hình đầu con cạp màu vàng đen; 01 (một) khẩu trang chất liệu vải phía bên trong màu trắng, bên ngoài hình sọc carô màu trắng đen xen kẽ; 01 (một) quần Jean dài màu xám đen, phía sau thắt lưng quần có logo hình chữ nhật có dòng chữ "BEAST" (do Nguyễn Thị H cung cấp).

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSKV4 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên tòa, đại D Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đại D Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn B đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn B mức án tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo B.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng đen có gắn 01 (một) sim số 0583534918.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen phía trước ngực trái có logo hình tròn, phía trên logo có dòng chữ "PICTURE CORELLION" phía sau lưng có logo tròn có dòng chữ "COLLECZER";

+ 01 (một) nón kết phía sau màu đen, phía trước có nền màu trắng có nhiều chữ "GE" và 02 hình đầu con cạp màu vàng đen;

+ 01 (một) khẩu trang chất liệu vải phía bên trong màu trắng, bên ngoài hình sọc carô màu trắng đen xen kẽ;

+ 01 (một) quần Jean dài màu xám đen, phía sau thắt lưng có logo hình chữ nhật có dòng chữ "BEAST".

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Ngọc D đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo B bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ QHội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn B nộp số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn B: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của Đại D Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn B là Luật sư Lê Minh Chánh trình bày quan điểm bào chữa:** Vào ngày 12/01/2023 bị cáo B bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, chưa được xóa án tích. Vào ngày 16/10/2025 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Nên xem đây là tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự và là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo B là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật. Nên Luật sư không có ý kiến tranh luận về tội danh, áp dụng tình tiết định khung tăng nặng và Điều luật áp dụng. Đối với trường hợp phạm tội của bị cáo B Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cần hết sức lưu ý đến điều kiện, hoàn cảnh, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tại bản kết luận pháp y tâm thần theo trung cầu số 507/2025/KLGD ngày 30/12/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Trước, trong, sau thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích khác bao gồm cafein (F15.71-ICD10).

b. Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện bắt giữ đến tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Như vậy bị cáo B có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra xem xét về bối cảnh cuộc sống cuộc đời của bị cáo là một chuỗi ngày thiếu thốn (thiếu thốn cả về tiền bạc, vật chất và thiếu thốn về sự yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ của gia đình), học đến lớp 3 thì nghỉ học sống với gia đình trong cảnh nghèo túng, cha thì làm nghề bán vé số, mẹ thất nghiệp ở nhà nội trợ. Bị cáo đi khắp mọi nơi, không có công ăn, việc làm ổn định sống cảnh bữa đói, bữa no. Do tâm trí không được minh mẫn, suy nghĩ không được bình thường. Nên những

lúc đói khát làm điều xâm phạm dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự. Đối với trường hợp của bị cáo B thấy rằng không cần phải nhất thiết trừng trị, xử nặng mà cần nên chiếu cố xử cho bị cáo bằng với mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng. Nhằm để tạo điều kiện cho bị cáo sớm được ra bên ngoài xã hội để điều trị bệnh, sau khi mãn hạn tù bị cáo đoàn tụ với gia đình, sống trong sự quản lý, giám sát, giúp đỡ của các tổ chức xã hội, đoàn thể địa phương, hòa nhập với cộng đồng lấy lại ý trí sống, tự lao động nuôi sống bản thân, giúp đỡ gia đình từ bỏ ý nghĩ tiêu cực, có đủ năng lực hành vi dân sự trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có lợi cho gia đình. Đó mới là biện pháp giáo dục, cải tạo, giúp đỡ bị cáo một cách thiết thực nhất, mới mong rằng bị cáo có đời sống tinh thần bình thường, có tư duy tích cực để dần loại bỏ những hành vi gây nguy hiểm cho xã hội.

Từ những luận cứ trên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô biển số 64D1-072.71 đã thu hồi giao trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan Ngọc D xong, xe còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng, chị D không yêu cầu bị cáo B bồi thường. Nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị cáo Nguyễn B nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn B đã bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tình tiết tăng nặng tái phạm, chưa được xóa án tích.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/10/2025, tại nhà của anh Lê Minh T thuộc ấp Ngãi Thạnh, xã Hiếu Phụng, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo B đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 64D1-07271 của chị Phan Ngọc D đang dựng phía trước hiên nhà. Kết quả định giá xe mô tô biển số 64D1-07271 có giá trị thành tiền là 9.660.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo và thống nhất với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Hiếu Phụng, tỉnh Vĩnh Long.

Xét lời khai của bị cáo tại tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó cáo trạng số 12/CT- VKSKV4 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long truy tố hành vi của bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

[3] Hành vi của bị cáo B là giả vờ mua cam để trộm cắp tài sản, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản rồi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 64D1-07271 của chị D. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự quy định và B vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây lo lắng cho một bộ phận người dân. Bị cáo B mặc dù được xác định là bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng được xác định bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo B đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Bị cáo B có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Ngoài ra còn thể hiện thái độ lười lao động, không chịu khó làm ăn lương thiện. Bị cáo luôn muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại lười biếng, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật cũng như ý thức cải tạo kém của bị cáo. Nên xét xử bị cáo B một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước, giúp bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo B.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng đen có gắn 01 (một) sim số 0583534918.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen phía trước ngực trái có logo hình tròn, phía trên logo có dòng chữ "PICTURE CORELLION" phía sau lưng có logo tròn có dòng chữ "COLLECZER";

+ 01 (một) nón kết phía sau màu đen, phía trước có nền màu trắng có nhiều chữ "GE" và 02 hình đầu con cạp màu vàng đen;

+ 01 (một) khẩu trang chất liệu vải phía bên trong màu trắng, bên ngoài hình sọc caro màu trắng đen xen kẽ;

+ 01 (một) quần Jean dài màu xám đen, phía sau thắt lưng có logo hình chữ nhật có dòng chữ "BEAST".

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Ngọc D đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo B bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại D Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Xét ý kiến của Luật sư Lê Minh Chánh là người bào chữa cho bị cáo B là có căn cứ để chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo B phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/10/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn B.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng đen có gắn 01 (một) sim số 0583534918.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen phía trước ngực trái có logo hình tròn, phía trên logo có dòng chữ "PICTURE CORELLION" phía sau lưng có logo tròn có dòng chữ "COLLECZER";

+ 01 (một) nón kết phía sau màu đen, phía trước có nền màu trắng có nhiều chữ "GE" và 02 hình đầu con cạp màu vàng đen;

+ 01 (một) khẩu trang chất liệu vải phía bên trong màu trắng, bên ngoài hình sọc caro màu trắng đen xen kẽ;

+ 01 (một) quần Jean dài màu xám đen, phía sau thắt lưng có logo hình chữ nhật có dòng chữ "BEAST".

(Vật chứng nêu trên hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Vĩnh Long đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Ngọc D đã nhận tài sản bị mất trộm. Chị Phạm Ngọc D không yêu cầu bị cáo Nguyễn B bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ QHội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn B phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan *đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.*

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Ngô Thị Quyên

